

Số: 64/2024/QĐST-HNGĐ

Phổ Yên, ngày 16 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số: 73/2024/TLST-VHNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2024 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Tạ Văn L, sinh năm 1986; Địa chỉ: T, phường Đ, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên.

2. Chị Phan Thị N, sinh năm 1996; Địa chỉ: T, phường Đ, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Tạ Văn L và Chị Phan Thị N kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai lừa dối, ép buộc và có đăng ký kết hôn vào ngày 31/3/1996 tại UBND xã Đ, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên (nay là phường Đ, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên)

Quá trình chung sống vợ chồng, vợ chồng thường xảy ra cãi vã, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống hôn nhân không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, nhiều lần cãi vã và không thể tiếp tục chung sống.

Nay, anh Tạ Văn L và chị Phan Thị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên nhất trí đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, bên đương sự tự nguyện ly hôn, căn cứ theo Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Tạ Văn L và chị Phan Thị N.

[2]. Về con chung: Anh Tạ Văn L và Chị Phan Thị N xác định vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung: Anh Tạ Văn L và chị Phan Thị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Anh Tạ Văn L và chị Phan Thị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Anh Tạ Văn L và chị Phan Thị N tự nguyện liên đới chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Tạ Văn L và chị Phan Thị N thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Anh Tạ Văn L và chị Phan Thị N xác định vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Tạ Văn L và chị Phan Thị N tự nguyện liên đới chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được chuyển từ số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001835 ngày 06/9/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

*** Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND TP Phổ Yên;
- UBND phường Đông Cao;
- Chi cục THADS TP Phổ Yên;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hải Chiêu